TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/LĐ-ST
Ngày 20-7-2026
V/v Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Bà Vũ Thị Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 30/2026/TLST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tiểu L, sinh năm 1993; địa chỉ: C ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH G (Việt Nam); địa chỉ: Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Tiểu P, sinh năm 1995; địa chỉ: Nhà T, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T; địa chỉ: Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Tiểu L trình bày:

Từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2019, bà Lê Thị Tiểu L làm công nhân tại Công ty TNHH N. Trong thời gian làm việc tại đây, bà L có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và được cấp sổ Bảo hiểm xã hội mã số 7914055285. Bà L chưa thực hiện thủ tục rút bảo hiểm một lần.

Nay là L có nhu cầu giải quyết chế độ bảo hiểm một lần nhưng bị từ chối giải quyết vì có quá trình đóng bảo hiểm trùng. Cụ thể là trong thời gian từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015, hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà L cùng lúc tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại hai đơn vị là Công ty TNHH N và Công ty TNHH G. Lý do bị trùng là vào năm 2014, bà L có cho bà Lê Thị Tiểu P là em ruột mượn chứng minh nhân dân để đi làm. Bà P đã sử dụng thông tin trên chứng minh nhân dân của bà L để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G.

Do hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên bà L đã cho bà P mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chính mình. Nhận thấy việc cho bà P mượn, sử dụng thông tin nhân thân trên chứng minh nhân dân của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là vi phạm nguyên tắc "trung thực" quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật lao động.

Nay bà L yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Tiểu L (do bà Lê Thị Tiểu P ký kết) và Công ty TNHH G (từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015) vô hiệu. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Về án phí bà L tự nguyện chịu.

- Bị đơn Công ty TNHH G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tiểu P trình bày: Vào năm 2014, do bà P chưa đủ tuổi lao động nhưng muốn đi làm để phụ giúp cho gia đình nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà L để đi làm tại Công ty TNHH G. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH G bà P có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, đến tháng 04/2015 bà P nghỉ việc. Nhận thấy việc mượn thông tin của bà L để đi làm là sai nên nay bà L khởi kiện yêu cầu huỷ hợp đồng lao động giữa bà L và Công ty TNHH G thì bà P đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên trình bày: Bà Lê Thị Tiểu L, sinh ngày 09/9/1993, số căn cước công dân: 091193000344 được Công ty TNHH G tham gia bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7413084364 từ tháng 02/2013 đến tháng 04/2015. Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm của bà Lê Thị Tiểu L chưa hưởng Bảo hiểm xã hội 1 lần. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội đi điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và

nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Tiểu L khởi kiện bị đơn Công ty TNHH G yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt. Đối với nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung: Bà Lê Thị Tiểu L và bà Lê Thị Tiểu P đều thống nhất nội dung là bà Lê Thị Tiểu P là người trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015 với tên Lê Thị Tiểu L. Quá trình làm việc, Công ty TNHH G tham gia đóng bảo hiểm cho bà Lê Thị Tiểu P với tên Lê Thị Tiểu L theo mã số BHXH 7413084364. Bà Lê Thị Tiểu P chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Xét thấy, việc bà Lê Thị Tiểu P sử dụng thông tin của bà Lê Thị Tiểu L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Lê Thị Tiểu L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Tiểu L (do bà Lê Thị Tiểu P thực hiện) và Công ty TNHH G trong thời gian từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tiểu L đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Tiểu L và Công ty TNHH G, thời gian làm việc từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Lê Thị Tiểu L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0034961 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- PTHADS khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.